

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 2451 / BVNTW- TTCĐT
V/v khảo sát nhu cầu đăng kí
tham gia dự án Bệnh viện vệ tinh
giai đoạn 2023 - 2030

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013-2020.

(Danh sách kèm theo công văn)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương với trò là Bệnh viện hạt nhân triển khai Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 – 2020 trên phạm vi 18 Bệnh viện vệ tinh. Kết thúc giai đoạn trên, Dự án đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp giúp các bệnh viện vệ tinh triển khai được nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu, nâng cao chất lượng điều trị giúp giảm tải cho các Bệnh viện tuyến Trung ương;

Căn cứ công văn số 3169/BYT-KCB ngày 24/5/2023 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc Báo cáo kết quả Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 – 2020, đề xuất Dự án giai đoạn 2023 – 2030, Bệnh viện Nhi Trung ương kính đề nghị Sở Y tế xem xét, chỉ đạo các cơ sở y tế có nhu cầu tham gia Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2023 - 2030 khẩn trương thực hiện và hoàn thiện các nội dung sau:

1. Gửi công văn về việc đăng ký tham gia Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2023 – 2030 của Bệnh viện Nhi Trung ương.

2. Cung cấp thông tin về đề xuất nhu cầu đào tạo, chuyển giao kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2030 của đơn vị theo các phụ lục đính kèm dưới 2 hình thức trước ngày 25/9/2023:

* File excel (tải file qua đường link <http://khaosatvetinh.telehealthvnch.com>), đặt tên file: TÊN ĐƠN VỊ - BVVT20232030, sau đó gửi về email: tcdt@nch.gov.vn;

* Gửi bản cứng đề xuất nhu cầu đào tạo, CGKT có đóng dấu về địa chỉ: Trung tâm Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Nhi Trung ương, 18/879 La Thành Đống Đa, Hà Nội

Sau khi tổng hợp các đề xuất của Sở Y tế các bệnh viện đăng ký, Bệnh viện Nhi Trung ương sẽ tổ chức thông qua hội đồng khoa học cấp cơ sở, trình Bộ Y tế kế hoạch dự kiến triển khai Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2023 - 2030 để được phê duyệt. Khi đó Bệnh viện sẽ thông báo và hướng dẫn cho các Bệnh viện đăng ký hoàn thiện thủ tục cần thiết.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại
TS. BS Lê Hồng Nhung	Phụ trách TT Chỉ đạo tuyến	0915.521.310
TS Đỗ Mạnh Hùng	Phó Giám đốc TT Chỉ đạo tuyến	0913.304.075
ThS Lê Lan Anh	Chuyên viên TT Chỉ đạo tuyến	0904.175.727

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TT Chỉ đạo tuyến. (01)

GIÁM ĐỐC
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Hiền

DANH SÁCH CÁC SỞ Y TẾ VÀ CÁC BỆNH VIỆN NHẬN CÔNG VĂN

(Số: 2451 /BVNTW-TTCDT ngày 13 tháng 9. năm 2023)

STT	Sở Y tế	STT	Bệnh viện
1	Sở Y tế Thành phố Hà Nội	1	Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng
2	Sở Y tế Thành phố Hải Phòng	2	Bệnh viện Nhi Thanh Hóa
3	Sở Y tế Tỉnh Bắc Kạn	3	Bệnh viện Nhi Hải Dương
4	Sở Y tế Tỉnh Bắc Giang	4	Bệnh viện Nhi Thái Bình
5	Sở Y tế Tỉnh Bắc Ninh	5	Bệnh viện Nhi Nam Định
6	Sở Y tế Tỉnh Cao Bằng	6	Bệnh viện Sản nhi Bắc Ninh
7	Sở Y tế Tỉnh Điện Biên	7	Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang
8	Sở Y tế Tỉnh Hà Giang	8	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
9	Sở Y tế Tỉnh Hà Nam	9	Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên
10	Sở Y tế Tỉnh Hà Tĩnh	10	Bệnh viện Sản Nhi Lào Cai
11	Sở Y tế Tỉnh Hải Dương	11	Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
12	Sở Y tế Tỉnh Hòa Bình	12	Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình
13	Sở Y tế Tỉnh Hưng Yên	13	Bệnh viện sản Nhi Quảng Ninh
14	Sở Y tế Tỉnh Lai Châu	14	Bệnh viện Sản Nhi Vĩnh Phúc
15	Sở Y tế Tỉnh Lạng Sơn	15	Bệnh viện A Thái Nguyên
16	Sở Y tế Tỉnh Lào Cai	16	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
17	Sở Y tế Tỉnh Nam Định	17	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam
18	Sở Y tế Tỉnh Nghệ An	18	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới Quảng Bình
19	Sở Y tế Tỉnh Ninh Bình		
20	Sở Y tế Tỉnh Phú Thọ		
21	Sở Y tế Tỉnh Quảng Bình		
22	Sở Y tế Tỉnh Quảng Ninh		
23	Sở Y tế Tỉnh Sơn La		
24	Sở Y tế Tỉnh Thái Bình		
25	Sở Y tế Tỉnh Thái Nguyên		
26	Sở Y tế Tỉnh Thanh Hóa		
27	Sở Y tế Tỉnh Tuyên Quang		
28	Sở Y tế Tỉnh Vĩnh Phúc		
29	Sở Y tế Tỉnh Yên Bái		

6

TÊN ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN BVVT GIAI ĐOẠN 2023-2030:.....
TỈNH:.....
HỌ TÊN CÁN BỘ ĐẦU MỐI:.....
Chức vụ:.....Khoa phòng:.....
Số điện thoại:.....email:.....

Phụ lục I

**ĐĂNG KÝ LỚP ĐÀO TẠO/CGKT THEO DỰ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH
GIAI ĐOẠN 2023-2030 TẠI BV NHI TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số:...../TTCĐT, ngày.....tháng.....năm 2023)

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	
1.	Sơ sinh	Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc thiết yếu	BS & ĐD	3 tháng				
2.		Các bệnh lý sơ sinh cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
3.		Các bệnh lý sơ sinh nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
4.	Cấp cứu	Cấp cứu Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
5.		Cấp cứu Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
6.	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
7.		Hồi sức Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
8.		Lọc máu liên tục nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
9.	Điều trị tích cực ngoại khoa	Hồi sức Ngoại nhi cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
10.		Hồi sức Ngoại nhi nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
11.		Hồi sức Ngoại nhi cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
12.	Truyền nhiễm nhi khoa	Truyền nhiễm nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
13.		Truyền nhiễm nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
14.		Chẩn đoán và điều trị các bệnh sốt có phát ban thường gặp ở trẻ em	BS & ĐD	3 tuần				
15.	Ung thư nhi khoa cơ bản	Ung thư nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
16.	Thận tiết niệu	Tiếp cận, chẩn đoán và điều trị bệnh lý cầu thận, ống thận ở trẻ	BS & ĐD	3 tháng				
17.		Thận nhân tạo nhi cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
18.		Thăm phân phúc mạc ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
19.		Chăm sóc bệnh nhi thăm phân phúc mạc	ĐD	3 tháng				
20.	Thần kinh	Thần kinh trẻ em cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
21.		Thần kinh trẻ em nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
22.		Thần kinh nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
23.		Kỹ thuật ghi điện não đồ ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
24.	Tâm thần-sức khỏe vị thành niên	Chẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ	BS & ĐD	3 tháng				

4

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	
25.		Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ	ĐD, KTY, Tâm lý, Sư phạm	3 tháng				
26.		Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ tại gia đình dành cho cha mẹ hoặc người chăm sóc (cấp chứng nhận)		2 tháng				
27.		Chăm sóc sức khỏe vị thành niên	BS & ĐD	3 tháng				
28.	Huyết học	Huyết học Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
29.	Nội tiết-di truyền-chuyển hóa	Nội tiết nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
30.		Các bệnh di truyền-rối loạn chuyển hóa trong nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
31.	Miễn dịch-dị ứng	Dị ứng - Miễn dịch - Khớp Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
32.		Dị ứng - Miễn dịch - Khớp Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
33.	Tim mạch	Siêu âm tim trẻ em cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
34.		Phẫu thuật tim bẩm sinh	BS & ĐD	6 tháng				
35.	Ngoại tổng hợp	Ngoại Nhi cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
36.		Ngoại tiêu hóa Nhi	BS & ĐD	3 tháng				
37.	Ngoại tiết niệu	Ngoại tiết niệu nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
38.	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
39.		Điều dưỡng gây mê nhi khoa cơ bản	ĐD	3 tháng				
40.	Chỉnh hình nhi	Kỹ thuật bó bột cơ bản chuyên khoa chỉnh hình nhi	BS & ĐD	3 tháng				
41.		Kỹ thuật bó bột cơ bản chuyên khoa chỉnh hình nhi	ĐD, KTY	3 tháng				
42.		Một số kỹ thuật bó bột nâng cao ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
43.		Một số kỹ thuật bó bột nâng cao ở trẻ em	ĐD, KTY	3 tháng				
44.	Tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý tiêu hóa nâng cao ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
45.		Tiêu hóa Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
46.		Nội soi tiêu hóa trên ở trẻ em	BS & ĐD	6 tháng				
47.		Nội soi tiêu hóa dưới ở trẻ em	BS & ĐD	4 tháng				
48.	Dinh dưỡng	Thực hành dinh dưỡng - tiết chế nhi khoa tốt	ĐD, KTY, Dinh dưỡng	3 tháng				
49.	Hô hấp	Nội soi phế quản ống mềm ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
50.		Hô hấp Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
51.		Hô hấp Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	2 tháng				
52.	Mắt- Tai- mũi- họng	Nội soi tai mũi họng ống cứng ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
53.		Kỹ thuật đo thính lực trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
54.		Kỹ thuật đo thính lực trẻ em	KTY, ĐD	3 tháng				

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	
55.		Trị liệu ngôn ngữ cho trẻ nghe kém, khe hở môi vòm và rối loạn phát âm	BS, KTY, Giáo viên	3 tháng				
56.	Giải phẫu bệnh	Chẩn đoán giải phẫu bệnh nhi cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
57.		Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản	KTY, ĐD	3 tháng				
58.		Chẩn đoán mô bệnh học một số bệnh lý thận ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
59.	Hóa sinh	Thực hành xét nghiệm hóa sinh cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
60.		Thực hành xét nghiệm hóa sinh cơ bản	KTY	3 tháng				
61.		Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
62.		Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản	KTY	3 tháng				
63.		Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh nâng cao	Bác sĩ	3 tháng				
64.		Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh nâng cao	KTY	3 tháng				
65.	Truyền máu	Các kỹ thuật cơ bản của truyền máu nhi khoa	Bác sĩ	3 tháng				
66.		Các kỹ thuật cơ bản của truyền máu nhi khoa	KTY	3 tháng				
67.		Các kỹ thuật nâng cao của truyền máu nhi khoa	Bác sĩ	1 tháng				
68.		Các kỹ thuật nâng cao của truyền máu nhi khoa	KTY	1 tháng				
69.	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nhi khoa cơ bản	KTY	3 tháng				
70.		Cộng hưởng từ nhi khoa cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
71.		Siêu âm Nhi khoa Tổng quát	Bác sĩ	3 tháng				
72.		Cắt lớp vi tính đa dãy cơ bản ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
73.		Cắt lớp vi tính đa dãy cơ bản ở trẻ em	KTY	3 tháng				
74.		Cắt lớp vi tính đa dãy nâng cao ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
75.		Cắt lớp vi tính đa dãy nâng cao ở trẻ em	KTY	3 tháng				
76.		Kỹ thuật hình ảnh nhi khoa cơ bản	KTY	3 tháng				
77.	Dự phòng và KSNK	Thực hành tiêm chủng an toàn tại bệnh viện	BS & ĐD	5 ngày				
78.		Dự phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
79.		Dự phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	CBYT	3 tháng				
80.	Khử khuẩn - Tiệt khuẩn	Khử khuẩn - Tiệt khuẩn dụng cụ cơ bản	CBYT	3 tháng				
81.		Khử khuẩn - Tiệt khuẩn dụng cụ cơ bản - 5 ngày	CBYT	5 ngày				

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	
82.	Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu cơ bản trong PHCN nhi khoa	ĐD, KTY	3 tháng				
83.		Ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	ĐD, KTY	3 tháng				
84.		Kỹ thuật sản xuất dụng cụ chỉnh hình nhi khoa cơ bản	ĐD, KTY	3 tháng				
85.		Phục hồi chức năng hô hấp Nhi khoa	ĐD, KTY	3 tháng				
86.		Phục hồi chức năng hô hấp Nhi khoa	Bác sĩ	3 tháng				
87.		Hoạt động trị liệu nhi khoa cơ bản	ĐD, KTY	3 tháng				
88.	Sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm	Kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm	Bác sĩ	3 tháng				
89.		Kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm	KTY	3 tháng				
90.	Di truyền và Sinh học phân tử	Một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về di truyền tế bào và di truyền phân tử	Bác sĩ	9 tháng				
91.		Một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về di truyền tế bào và di truyền phân tử	KTY	9 tháng				
92.		Kỹ thuật lai so sánh hệ gen (aCGH)	Bác sĩ	3 tháng				
93.		Kỹ thuật lai so sánh hệ gen (aCGH)	KTY	3 tháng				
94.		Kỹ thuật MLPA/MS-MLPA trong chẩn đoán bệnh di truyền người	Bác sĩ	3 tháng				
95.		Kỹ thuật MLPA/MS-MLPA trong chẩn đoán bệnh di truyền người	KTY	3 tháng				
96.		Kỹ thuật PCR và PCR/RFLP trong chẩn đoán bệnh di truyền người	Bác sĩ	3 tháng				
97.		Kỹ thuật PCR và PCR/RFLP trong chẩn đoán bệnh di truyền người	KTY	3 tháng				
98.		Kỹ thuật giải trình tự gen SANGER trong chẩn đoán bệnh di truyền người	Bác sĩ	3 tháng				
99.		Kỹ thuật giải trình tự gen SANGER trong chẩn đoán bệnh di truyền người	KTY	3 tháng				
100.		Kỹ thuật tách DNA tổng số và điện di	Bác sĩ	2 tháng				
101.		Kỹ thuật tách DNA tổng số và điện di	KTY	2 tháng				

4

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	
102.	Di truyền và Sinh học phân tử	Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào máu ngoại vi	Bác sĩ	3 tháng				
103.		Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào máu ngoại vi	KTY	3 tháng				
104.		Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào ối	Bác sĩ	3 tháng				
105.		Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào ối	KTY	3 tháng				
106.		Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào tủy xương	Bác sĩ	3 tháng				
107.		Kỹ thuật công thức nhiễm sắc thể từ tế bào tủy xương	KTY	3 tháng				
108.		Kỹ thuật lai huỳnh quang tại chỗ - FISH	Bác sĩ	3 tháng				
109.		Kỹ thuật lai huỳnh quang tại chỗ - FISH	KTY	3 tháng				
110.	Vi sinh	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản	Bác sĩ	3 tháng				
111.		Thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản	KTY	3 tháng				
112.		Thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh nâng cao	Bác sĩ	3 tháng				
113.		Thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh nâng cao	KTY	3 tháng				
114.		Thực hành kỹ thuật nuôi cấy định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn <i>Helicobacter Pylori</i>	Bác sĩ	1 tháng				
115.		Thực hành kỹ thuật nuôi cấy định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn <i>Helicobacter Pylori</i>	KTY	1 tháng				
116.		Thực hành kỹ thuật kháng sinh đồ khoanh giấy khuếch tán và kháng sinh đồ tự động	Bác sĩ	1 tháng				
117.		Thực hành kỹ thuật kháng sinh đồ khoanh giấy khuếch tán và kháng sinh đồ tự động	KTY	1 tháng				
118.		Thử nghiệm kháng sinh nâng cao và kiểm soát chất lượng xét nghiệm	Bác sĩ	3 tháng				
119.		Thử nghiệm kháng sinh nâng cao và kiểm soát chất lượng xét nghiệm	KTY	3 tháng				

ĐƠN VỊ:.....

Phụ lục II

**ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO/CGKT THEO DỰ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH
GIAI ĐOẠN 2023-2030 THEO GÓI KỸ THUẬT**

TT	Tên gói chuyên giao	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
						BS	ĐD	KTV	
1.	Gói cấp cứu nhi khoa cơ bản và nâng cao	Sơ sinh	Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc thiết yếu	BS & ĐD	3 tháng				
2.			Các bệnh lý sơ sinh cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
3.			Các bệnh lý sơ sinh nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
4.		Cấp cứu	Cấp cứu Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
5.			Cấp cứu Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
6.		Hồi sức cấp cứu	Hồi sức Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
7.			Hồi sức Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
8.			Lọc máu liên tục nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
9.	Gói truyền nhiễm nhi khoa	Truyền nhiễm nhi khoa	Truyền nhiễm nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
10.			Truyền nhiễm nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
11.			Hồi sức cấp cứu truyền nhiễm nhi khoa	BS & ĐD	3 tuần				
12.	Gói ung thư	Các chuyên khoa Chẩn đoán, điều trị Ung thư nhi khoa cơ bản	Ung thư nhi khoa cơ bản.	BS & ĐD, KTV	Dự kiến 1-3 tháng/1 chuyên khoa				
			Công tác điều dưỡng trong chăm sóc bệnh nhân ung thư nhi						
			Chẩn đoán hình ảnh ung thư nhi khoa.						
			Phẫu thuật khối u đặc ở trẻ em						
			Giải phẫu bệnh Nhi khoa cơ bản						
			Di truyền, sinh học phân tử trong chẩn đoán ung thư nhi khoa						
13.	Gói thận tiết niệu nhi khoa	Các chuyên khoa CĐ, ĐT thận tiết niệu nhi khoa cơ bản	Tiếp cận, chẩn đoán và điều trị bệnh lý cầu thận, ống thận ở trẻ	BS & ĐD	3 tháng				
14.			Thận nhân tạo nhi cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
15.			Thăm phân phúc mạc ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
16.			Ngoại tiết niệu nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
17.			Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh thận tiết niệu	BS, KTV	3 tháng				
18.			Chẩn đoán mô bệnh học một số bệnh lý thận ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
19.			Chăm sóc bệnh nhi thăm phân phúc mạc	ĐD	3 tháng				

(Chữ ký)

TT	Tên gói chuyên giao	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
						BS	ĐD	KTV	
20.	Gói thần kinh	Thần kinh	Thần kinh trẻ em cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
21.			Thần kinh trẻ em nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
22.		Chẩn đoán hình ảnh	Cộng hưởng từ sọ não nhi khoa cơ bản	Bác sĩ, KTV	3 tháng				
23.			Kỹ thuật ghi điện não đồ ở trẻ em	BS & ĐD	3 tháng				
24.	Gói tâm thần-Sức khỏe vị thành niên	Tâm thần	Chẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ tại cộng đồng và cơ sở y tế chuyên khoa	BS & ĐD	3 tháng				
25.			Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ tại cơ sở y tế chuyên khoa	ĐD, KTY, Tâm lý, Sư phạm	3 tháng				
26.			Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ tại gia đình dành cho cha mẹ hoặc người chăm sóc	BS, ĐD, tâm lý, sư phạm	2 tháng				
27.		SKVTN	Chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần giai đoạn vị thành niên	BS, ĐD, KTY, Tâm lý, Sư phạm					
28.	Gói huyết học	Huyết học lâm sàng	Huyết học Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
29.		Xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh	Xét nghiệm cận lâm sàng (huyết học, hóa sinh, vi sinh) trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học nhi khoa cơ bản	BS, KTV	3 tháng				
30.	Gói nội tiết-di truyền-chuyển hóa	Nội tiết-di truyền-chuyển hóa	Nội tiết nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
31.			Các bệnh di truyền-rối loạn chuyển hóa trong nhi khoa	BS & ĐD	3 tháng				
32.			Một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về di truyền tế bào và di truyền phân tử	Bác sĩ	9 tháng				
33.			Một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về di truyền tế bào và di truyền phân tử	KTY	9 tháng				
34.	Gói Miễn dịch-dị ứng	Miễn dịch-dị ứng	Dị ứng - Miễn dịch - Khớp Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
35.			Dị ứng - Miễn dịch - Khớp Nhi khoa nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				

11

TT	Tên gói chuyên giao	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
						BS	ĐD	KTV	
36.		CDHA	Chẩn đoán hình ảnh một số bệnh lý miễn dịch, dị ứng, khớp cơ bản nhi khoa	BS CDHA	1 tháng				
37.		Xét nghiệm Miễn dịch	Các xét nghiệm miễn dịch trong chẩn đoán bệnh lý Dị ứng, Miễn dịch, Khớp ở trẻ em	BS, KTV	3 tháng				
38.	Gói tim mạch	Tim mạch	Siêu âm tim trẻ em cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
39.			Phẫu thuật tim bẩm sinh	BS & ĐD	6 tháng				
40.			Hồi sức tim mạch	BS& ĐD					
41.			Can thiệp tim mạch	BS&KTV					
42.	Ngoại nhi nâng cao gồm phẫu thuật thần kinh và nội soi can thiệp	Ngoại tổng hợp, Ngoại thần kinh	Phẫu thuật nội soi nhi	BS	3 tháng				
43.			Ngoại thần kinh nhi	BS	3 tháng				
44.		Hồi sức ngoại	Hồi sức Ngoại nhi nâng cao	BS & ĐD	3 tháng				
45.			Công tác điều dưỡng trong phẫu thuật nội soi và phẫu thuật thần kinh	ĐD	3 tháng				
46.		Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức Nhi khoa cơ bản	BS	3 tháng				
47.			Điều dưỡng gây mê nhi khoa cơ bản	ĐD	3 tháng				
48.		CDHA Ngoại khoa	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não nhi khoa	KTY	3 tháng				
49.			Cộng hưởng từ nhi khoa chẩn đoán bệnh lý thần kinh	Bác sĩ	3 tháng				
50.			Siêu âm Nhi khoa Tổng quát	Bác sĩ	3 tháng				
51.			Cắt lớp vi tính đa dãy cơ bản ở trẻ em	KTY	3 tháng				
52.			Cắt lớp vi tính đa dãy nâng cao ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
53.			Cắt lớp vi tính đa dãy nâng cao ở trẻ em	KTY	3 tháng				
54.	Gói chỉnh hình nhi	Chỉnh hình nhi	Kỹ thuật bó bột cơ bản chuyên khoa chỉnh hình nhi	BS	3 tháng				
55.			Kỹ thuật bó bột cơ bản chuyên khoa chỉnh hình nhi	ĐD, KTY	3 tháng				
56.			Một số kỹ thuật bó bột nâng cao ở trẻ em	Bác sĩ	3 tháng				
57.			Một số kỹ thuật bó bột nâng cao ở trẻ em	ĐD, KTY	3 tháng				

TT	Tên gói chuyên giao	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
						BS	ĐD	KTV	
58.			Kỹ thuật và điều trị Bồng trẻ em	BS, Đ D, KTY	1 tháng				
59.		Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức Nhi khoa cơ bản	BS & ĐD	3 tháng				
60.			Điều dưỡng gây mê nhi khoa cơ bản	ĐD	3 tháng				
61.		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh trong bệnh lý chấn thương xương, khớp.	Bác sĩ, KTV	3 tháng				
62.	Gói tiêu hóa	Tiêu hóa	Nội soi tiêu hóa trên ở trẻ em	BS & ĐD	6 tháng				
63.			Nội soi tiêu hóa dưới ở trẻ em	BS & ĐD	4 tháng				
64.			Chẩn đoán và điều trị bệnh lý tiêu hóa nâng cao ở trẻ em	BS&DD	3 tháng				
65.			Tiêu hóa Nhi khoa nâng cao	BS& DD	3 tháng				
66.		CDHA	Chẩn đoán hình ảnh các bệnh lý tiêu hóa ở trẻ em	BS	3 tháng				
67.			Chụp XQ lưu thông thực quản, dạ dày, ruột non, đại tràng	KTV	3 tháng				

12

ĐƠN VỊ:.....

Phụ lục III

ĐỀ XUẤT KHÁC

1. Về Đào tạo/ chuyển giao kỹ thuật

TT	Chuyên ngành	Tên khóa học	Đối tượng	Thời gian	Số học viên đăng ký			Tổng số
					BS	ĐD	KTV	

2. Về ý kiến khác

.....

.....

.....

.....

....., Ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)



ll